

Số: 36 /2017/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 05 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức
cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật Ngày 22/6/2015

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLDTBXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Bộ Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/6/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an Quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

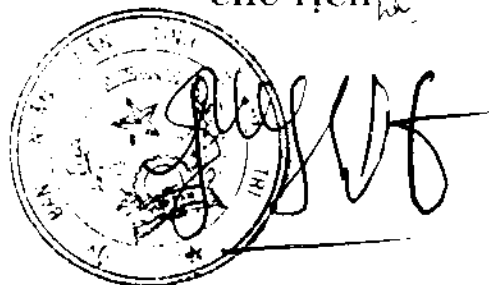
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động- TB&XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- CVP, các PVP;
- Lưu: VT, NC, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính

QUY CHẾ

Phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Ban hành theo Quyết định số: **36** /2017/QĐ-UBND, ngày 05/12/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Quy chế này quy định về sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp.

1. Việc tổ chức lập hồ sơ áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy cho người nghiện ma túy phải thực hiện nhanh chóng, kịp thời nhằm chữa bệnh, cắt cơn giải độc phục hồi, tư vấn tâm lý, điều trị các rối loạn về tâm thần, ổn định sức khỏe và quản lý theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Đảm bảo kịp thời, đồng bộ, hiệu quả trong công tác phối hợp triển khai thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xem xét hồ sơ, quyết định đưa đối tượng nghiện ma túy vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc: Công an, Y tế, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và các đơn vị có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ và mở phiên họp xem xét, quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Có sự phân công, phân định trách nhiệm cụ thể phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương.

4. Tuân thủ quy trình, thẩm quyền và thành phần tham gia lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp cai nghiện phù hợp theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hình thức cai nghiện ma túy.

1. Cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng:

Là hoạt động cai nghiện theo phương thức cắt cơn giải độc tại Trung tâm Y tế cấp huyện, thị xã, thành phố, cơ sở cai nghiện ma túy (Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1), sau đó được chuyển về gia đình để tiếp tục thực hiện quy trình cai nghiện tại gia đình, cộng đồng theo quy định của pháp luật. Cai nghiện tại gia đình - cộng đồng có hai biện pháp là cai nghiện tự nguyện và cai nghiện bắt buộc.

2. Cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện (Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1)

Cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện là hoạt động cai nghiện theo phương thức cách ly khỏi môi trường gia đình và cộng đồng, người nghiện được chuyển đến cơ sở cai nghiện để được điều trị cắt cơn, phục hồi sức khỏe, lao động trị liệu, giáo dục hành vi nhân cách, dạy nghề.

Cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện có hai biện pháp là cai nghiện tự nguyện và cai nghiện bắt buộc.

Điều 4. Thời hạn áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy.

1. Thời hạn cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng (sau đây gọi tắt là: Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010).

2. Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Cơ sở) được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh.

3. Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện theo quy định tại Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012.

Điều 5. Xác định nghiện và thẩm quyền xác định nghiện ma túy.

1. Xác định người nghiện ma túy dựa vào các yếu tố sau:

a) Đã có hồ sơ xử lý về hành vi sử dụng ma túy trái phép lưu trữ tại địa phương, các ngành chức năng (trừ hồ sơ đã quá 04 năm), hoặc văn bản tự khai báo của thân nhân gia đình, của bản thân người nghiện.

b) Có kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy.

2. Thẩm quyền xác định nghiện ma túy được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư Liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của Bộ Y tế, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Bộ Công an quy định về thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 6. Tổ chức quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1. Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 đảm nhận thêm việc tổ chức, quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ lập hồ

sơ áp dụng biện pháp đưa vào Khu cai nghiện bắt buộc trong Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tại thôn Định Xá, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

2. Chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian quản lý tại Khu cai nghiện trong Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 thực hiện theo Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục- Lao động Xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

Điều 7. Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy.

1. Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ do Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập gồm: Lãnh đạo Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội làm Tổ trưởng; Lãnh đạo Công an cấp huyện làm Tổ phó; Lãnh đạo Phòng Tư pháp, Lãnh đạo Phòng Y tế và đơn vị lập hồ sơ làm thành viên.

2. Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ làm việc theo chế độ tập thể, xem xét và biểu quyết từng trường hợp cụ thể, kết luận đề nghị theo đa số. Trường hợp số phiếu biểu quyết bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về ý kiến của bên có Tổ trưởng Tổ thẩm định hồ sơ.

Điều 8. Thẩm quyền áp dụng các biện pháp cai nghiện.

Thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng, cai nghiện ma túy tự nguyện và cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Chương II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP LẬP VÀ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ, THỦ TỤC CAI NGHIỆN MA TÚY

Điều 9. Quy trình lập hồ sơ, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

1. Người nghiện ma túy, gia đình người nghiện ma túy hoặc người giám hộ của người nghiện ma túy chưa thành niên tự giác khai báo tình trạng nghiện và đăng ký hình thức cai nghiện tự nguyện tại gia đình hoặc tại cộng đồng với Tổ Công tác cai nghiện của xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Tổ Công tác cai nghiện).

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký, Tổ Công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng thẩm tra hồ sơ, phối hợp với gia đình và bản thân người nghiện ma túy thống nhất kế hoạch cai nghiện và trình Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn xem xét, quyết định.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình hoặc tại cộng đồng.

4. Khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; Tổ Công tác cai nghiện phối hợp với gia đình người nghiện đăng ký cai nghiện ma túy và triển khai kế hoạch cai nghiện.

Điều 10. Quy trình phối hợp lập hồ sơ, thủ tục áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ do Công an xã, phường, thị trấn đề nghị, Tổ Công tác cai nghiện thẩm tra hồ sơ, xây dựng kế hoạch cai nghiện, trình Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn xem xét, quyết định.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

3. Sau khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng, Tổ Công tác cai nghiện phối hợp với gia đình người nghiện ma túy xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động cai nghiện theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quy trình phối hợp lập hồ sơ, thủ tục tiếp nhận người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy.

Bản thân hoặc gia đình người nghiện ma túy làm đơn, tự giác khai báo tình trạng nghiện và đăng ký hình thức cai nghiện tự nguyện và gửi đến Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 tỉnh Quảng Trị.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người tự nguyện xin vào Trung tâm, Giám đốc Trung tâm xét duyệt hồ sơ và căn cứ vào khả năng tiếp nhận của Trung tâm đề ra Quyết định tiếp nhận.

Quyết định tiếp nhận được gửi cho người tự nguyện xin vào Trung tâm và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

Điều 12. Quy trình phối hợp lập và thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy.

1. Công an cấp xã, phường, thị trấn nơi người đó có hành vi vi phạm lập biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép của người đó và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp

đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (02 bản), cơ quan lập hồ sơ thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ.

2. Sau khi hết thời hạn đọc hồ sơ quy định tại Điểm đ, Khoản 2, Điều 11 Nghị định 221/2013/NĐ-CP (05 ngày), cơ quan công an cấp xã, phường, thị trấn đánh bút lục, lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật về lưu trữ, đồng thời chuyển bản chính hồ sơ kèm theo văn bản của cơ quan lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, như sau:

a) Đối với hồ sơ người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định được chuyển tới Trường phòng Tư pháp cấp huyện nơi người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cư trú để kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ;

b) Đối với hồ sơ người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thì chuyển hồ sơ tới Trường phòng Tư pháp cấp huyện nơi cơ quan lập hồ sơ đóng trụ sở để kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ. Kết quả kiểm tra phải được thể hiện bằng văn bản và gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp.

4. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đối chiếu hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với nội dung văn bản kiểm tra tính pháp lý của Phòng Tư pháp cấp huyện.

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì đánh bút lục và lập thành hai bản, bản gốc chuyển cho Tòa án nhân dân cấp huyện, bản sao lưu tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì có văn bản đề nghị cơ quan lập hồ sơ bổ sung, trong đó nêu rõ lý do và các tài liệu cần bổ sung vào hồ sơ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, cơ quan lập hồ sơ phải bổ sung các tài liệu theo yêu cầu. Sau thời hạn trên, nếu hồ sơ không được bổ sung, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trả lại hồ sơ cho cơ quan lập hồ sơ đồng thời thông báo bằng văn bản cho Phòng Tư pháp và người bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

c) Trường hợp Tòa án có văn bản đề nghị làm rõ một số nội dung trong hồ sơ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân cấp huyện, cơ quan Công an cấp huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động- Thương

binh và Xã hội đưa người đi thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

6. Việc đưa người chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải được lập thành biên bản, có sự chứng kiến của đại diện UBND cấp xã và trưởng thôn, hoặc tương đương nơi người phải chấp hành quyết định cư trú. Biên bản được lập thành 03 bản, một bản gửi Tòa án nhân dân cấp huyện nơi ra quyết định, một bản gửi cơ quan lập hồ sơ và một bản lưu tại cơ quan Công an cấp huyện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

1. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác cai nghiện ma túy, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch hàng năm, dài hạn về công tác cai nghiện ma túy.

b) Trực tiếp chỉ đạo công tác cai nghiện tại cơ sở; chủ động phối hợp các ngành, đoàn thể, địa phương kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội tham mưu cho UBND cấp huyện triển khai thực hiện công tác cai nghiện ma túy.

d) Định kỳ 06 tháng, năm tổng hợp báo cáo và đề xuất giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này với UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Sở Y tế.

a) Hướng dẫn thủ tục xác định nghiện ma túy và tập huấn cho y sỹ, bác sỹ thuộc Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, Phòng Y tế phục hồi sức khỏe (Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1), Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố, các bệnh viện có tổ chức điều trị nghiện ma túy.

b) Chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường, thị trấn phối hợp với Tổ công tác cai nghiện trong việc tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình - cộng đồng, xác định nghiện ma túy; chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố, các bệnh viện có tổ chức điều trị nghiện ma túy và Bệnh viện tỉnh thực hiện điều trị cắt cơn nghiện ma túy theo quy chế này. Hướng dẫn việc thực hiện chữa

bệnh bắt buộc đối với người nghiện ma túy mắc bệnh tâm thần có hành vi nguy hiểm cho xã hội.

c) Hướng dẫn phác đồ điều trị nghiện ma túy tổng hợp; kiểm tra việc thực hiện các quy định chuyên môn trong hồ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy, phục hồi sức khoẻ cho người cai nghiện ma túy tại gia đình - cộng đồng, cơ sở cai nghiện.

d) Chỉ đạo bệnh viện tiếp nhận, cứu chữa, quản lý người cai nghiện ma túy tại gia đình - cộng đồng, học viên tại Trung tâm, người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định đang được quản lý mắc các bệnh nặng do gia đình, Tổ công tác cai nghiện, Trung tâm, Cơ sở quản lý chuyên đến; tiếp nhận điều trị người nghiện ma túy mắc bệnh tâm thần.

đ) Xây dựng quy chế phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội trong việc tiếp nhận, cứu chữa người nghiện ma túy tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 bị bệnh phải chữa trị.

3. Công an tỉnh.

a) Chỉ đạo công an cơ sở phối hợp với các ngành chức năng giúp UBND xã, phường, thị trấn lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy. Đồng thời, tổ chức đưa người đã có quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc và cai nghiện tại Trung tâm.

b) Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng làm công tác bảo vệ, hướng dẫn sử dụng các loại trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho cán bộ cơ sở điều trị, Trung tâm, cơ sở quản lý theo đề nghị của các cơ quan chủ quan.

c) Hỗ trợ lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, phối hợp với các ngành chức năng bảo đảm an toàn, xử lý các tình huống xấu xảy ra trong quá trình tổ chức, thực hiện cai nghiện ma túy tại gia đình - cộng đồng, tại Trung tâm, tại cơ sở quản lý.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra, xử lý người cai nghiện ma túy tại gia đình- cộng đồng, học viên tại Trung tâm, người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định đang được quản lý tại Cơ sở quản lý có hành vi vi phạm pháp luật.

4. Sở Nội vụ.

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về tổ chức bộ máy và hoạt động của Cơ sở cai nghiện ma túy.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố thành lập Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy.

5. Sở Tài chính.

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, hướng dẫn, triển khai các quy định của Trung

ương và địa phương về nội dung chi, mức chi cho công tác quản lý đối tượng trong Cơ sở điều trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện Quy chế này theo quy định của pháp luật.

7. Các Sở, ban ngành liên quan:

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố.

a) Xây dựng kế hoạch và bố trí ngân sách phục vụ cai nghiện ma túy nói chung trong đó có công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy.

b) Quyết định thành lập Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ và chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Công an, Phòng Tư pháp, UBND cấp xã phối hợp trong việc lập và thẩm định hồ sơ, thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

c) Chỉ đạo UBND cấp xã thành lập Tổ công tác cai nghiện theo quy định của pháp luật. Bố trí ngân sách phục vụ công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương hỗ trợ cho người sau cai nghiện được tiếp cận các dịch vụ vay vốn, học nghề, giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng theo quy định.

d) Kiểm tra công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng ở địa phương. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác cai nghiện ma túy theo quy định.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

a) Quyết định thành lập Tổ công tác cai nghiện theo quy định của pháp luật. Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và tổ chức triển khai các hoạt động cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Tổ công tác cai nghiện tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác cai nghiện ma túy theo quy định.

c) Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện; hướng dẫn gia đình có người nghiện và đoàn thể xã hội địa phương tham gia quản lý người nghiện trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở.

d) Thành lập các câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động xã hội khác nhằm giúp người cai nghiện ma túy phục hồi sức khỏe, nhân cách và sớm hòa nhập cộng đồng.

đ) Hỗ trợ, tạo điều kiện cho người đã chấp hành xong quyết định cai nghiện ma túy được học nghề, tìm việc làm, vay vốn sản xuất, kinh doanh và tiếp cận với các dịch vụ y tế, xã hội; tích cực phòng, chống tái nghiện ma túy.

10. Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Trị (Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1).

Tổ chức tiếp nhận, quản lý, điều trị bệnh, cắt cơn nghiện ma túy, dạy nghề, tạo việc làm, giáo dục phục hồi hành vi nhân cách, phòng, chống tái nghiện, tái hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế này.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể có liên quan:

Vận động người nghiện và thân nhân gia đình người nghiện ma túy tự giác khai báo tình trạng nghiện và tự nguyện đăng ký hình thức cai nghiện, tích cực phối hợp triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện Quy chế này.

12. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh:

1. Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng quy định của pháp luật về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; phối hợp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ và các cơ quan có liên quan trong việc xử lý các trường hợp còn vướng mắc về hồ sơ, thủ tục xét xử đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện phối hợp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1).

13. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh:

Chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện kiểm sát việc tuân theo pháp luật về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân cùng cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Công tác lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị:

Cơ quan Công an, Phòng Tư pháp cấp huyện, Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội và Sở Lao động- Thương binh và Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, lập dự toán kinh phí tổng hợp chung trong dự toán chi thường xuyên hàng năm, gửi cơ quan Tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 15. Chế độ báo cáo.

Định kỳ hàng tháng, quý, năm, các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác cải thiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Công an tỉnh. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính